

Số: **773** /BNN-TCTS

V/v báo cáo kết quả kiểm tra xác minh  
tình hình cho vay vốn theo công văn  
1149/TTg-KTN

Hà Nội, ngày **07** tháng **03** năm **2013**

Kính gửi:

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại thông báo kết luận số 418/TB-VPCP ngày 21/12/2012 của Văn Phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam triển khai kiểm tra xác minh việc vay vốn của các hộ và doanh nghiệp nuôi, chế biến cá tra từ các ngân hàng thương mại nhà nước năm 2012, đặc biệt sau khi có công văn số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012 tại địa bàn các tỉnh/ thành phố trọng điểm về nuôi cá tra Đồng Tháp, Cần Thơ và An Giang. Đoàn thứ nhất từ ngày 14-18/01/2013 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam chủ trì làm việc tại thành phố Cần Thơ và tỉnh Đồng Tháp; đoàn thứ hai từ ngày 23-24/01/2013 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì làm việc tại An Giang; tham gia đoàn công tác có đại diện Hội Nghề cá Việt Nam, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo một số tình hình qua kiểm tra như sau:

**1. Đoàn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì**

**1.1. Thời gian, địa điểm, kết quả khảo sát:**

**a) Khảo sát các hộ nuôi cá:**

Đoàn khảo sát tại Hợp tác xã thủy sản Châu Phú- xã Vĩnh Thạnh Trung- huyện Châu Phú- An Giang. Năm 2012, người nuôi cá bị lỗ nặng do giá thành sản xuất cao hơn giá bán từ 2.000-3.000 đồng/kg, tuy vậy người nuôi vẫn tiếp tục nuôi vì niềm tin vào việc giá cá tra sẽ lên như quy luật lên xuống của những năm gần đây. 100% xã viên đều phải vay vốn nuôi cá, nguồn vay từ nhiều ngân hàng khác nhau như Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB)...

- Về tiếp cận vốn vay sau văn bản "1149": Người dân đánh giá nguồn vốn vay khó tiếp cận, thực tế chỉ một số hộ được vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp với lãi suất thấp (do không còn tài sản thế chấp để vay mới), hạn mức vay thấp do đất thế chấp là đất nông nghiệp với khung giá đất đã cũ (2009), chưa được áp dụng khung giá riêng với đàn cá và hệ thống ao nuôi (do vương Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất chưa phân định rạch ròi 2 loại đất nông nghiệp và thủy



sản khác gắn liền trên đất chưa phân định rạch ròi 2 loại đất nông nghiệp và thủy sản), lãi suất ngân hàng vay từ ngân hàng nông nghiệp đã được điều chỉnh xuống mức 12%/năm (do các hộ nuôi bị xếp loại nợ nhóm 3,4 nên không được hưởng mức 11%/năm), đối với vốn vay ngân hàng khác vẫn ở mức cao chưa được điều chỉnh và người dân khó chuyển sang vay vốn từ ngân hàng nông nghiệp. Đồng thời, người vay vốn đều buộc phải cầm tài sản đảm bảo thế chấp, có phương án kinh doanh hiệu quả.

Kết quả xác minh cũng cho thấy 13 xã viên HTX được vay vốn thời điểm sau tháng 8/2012 với mức từ 300 triệu – 3 tỷ đồng nhưng hầu hết không phải là vay mới để đầu tư vào nuôi cá mà là ngân hàng nông nghiệp thực hiện đáo hạn và gia hạn nợ cũ, nên thực tế người dân không có nhiều tiền thêm để đầu tư vào nuôi cá. Người dân cũng không vay tiền từ các ngân hàng khác trong nhóm 5 ngân hàng theo văn bản “1149” của Thủ tướng Chính phủ.

***b) Khảo sát các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra:***

Đoàn đã khảo sát tại các công ty đang gặp khó khăn nhất hiện nay là Công ty Thuận An, Công ty Việt An, Công ty Việt Ngư. Kết quả cho thấy: Các công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn sản xuất. Hiện nay các công ty vẫn đang được vay vốn từ các ngân hàng, tuy nhiên nhu cầu vốn vay của các doanh nghiệp lớn nhưng không thể vay thêm do hết tài sản đảm bảo, hạn mức vay còn thấp, các doanh nghiệp kiến nghị về tài sản đảm bảo là hàng tồn kho cần được đánh giá lại cao hơn, không có phản nản về lãi suất vay, có trường hợp đề nghị giảm phần chiết khấu (trước đây công ty Thuận An được vay 300 tỷ đồng, chiết khấu 0,4 triệu USD, hiện nay vẫn được vay 300 tỷ đồng nhưng ngân hàng nâng mức chiết khấu lên 2 triệu USD, như vậy thực tế vốn vay doanh nghiệp được sử dụng giảm đi 1,6 triệu USD). Lãi suất vay tại ngân hàng nông nghiệp đã chuyển về mức 11%/năm, tuy nhiên vay vốn tại ngân hàng nông nghiệp đòi hỏi thủ tục phức tạp hơn và hạn mức được vay thấp hơn các ngân hàng khác.

***c) Kết quả với UBND tỉnh An Giang:***

Đoàn công tác đã có buổi làm việc với lãnh đạo UBND tỉnh An Giang chiều ngày 23/01/2012. Kết quả cho thấy:

Hiện nay diện tích nuôi cá tra An Giang là 1.348 ha (85% so với 2011), 79/1.730 lồng bè nuôi cá tra (106,7% so 2011), số hộ nuôi giảm 2.046 hộ so với 2011. Sản lượng cá tra đạt 265 nghìn tấn (bằng 98% 2011). Toàn tỉnh An Giang có 17 doanh nghiệp chế biến thủy sản, 23 nhà máy, công suất 335 nghìn tấn/năm. Thị trường xuất khẩu gồm 92 quốc gia, nhất là châu Mỹ (17 nước, 39% kim ngạch) Kim ngạch xuất khẩu năm 2012 đạt 399 triệu USD (99,6% so 2011).

Năm 2012, các doanh nghiệp đối mặt với các khó khăn: Khủng hoảng kinh tế thế giới, nhiều rào cản thương mại từ thị trường nhập khẩu, các nhà nhập khẩu chậm thanh toán, thiếu vốn, hệ lụy từ lãi suất cao 1 thời gian dài, giá xuất khẩu thấp với cạnh tranh không lành mạnh, các doanh nghiệp khó tiếp cận vốn từ chính sách của Chính phủ. Các ngân hàng cũng đang khó khăn nên giảm hạn mức tín dụng. Doanh nghiệp có hàng tồn kho nhiều, đã phải chấp nhận bán với giá thấp để có vốn tiếp tục sản xuất.



- Các hộ nuôi cá thể thiếu vốn tự có đủ lớn tài sản thế chấp để làm đối ứng và thế chấp vay vốn tại ngân hàng, bên cạnh đó một số hộ nuôi phản ánh thủ tục vay vốn tại các ngân hàng hết sức phức tạp do đó khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn. Đối với các doanh nghiệp chế biến phần lớn dựa vào vốn vay từ các ngân hàng (do tăng cường mua đầu tư của người nuôi) của người nuôi (nhưng, một số có doanh nghiệp bị hạ hạn mức cho vay) trong khi đó chi phí sản xuất đầu vào như điện nước, giá thức ăn tăng nên hầu hết các doanh nghiệp và người nuôi gặp khó khăn về vốn. Số hộ được vay vốn mới với lãi suất dưới 11%/năm là rất ít, mặc dù nhu cầu vay vốn của người dân để duy trì sản xuất là khá lớn.

### **3. Đánh giá, nhận định:**

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước gặp khó khăn, tăng trưởng tín dụng chung đối với nền kinh tế còn thấp nhưng đầu tư cho vay của ngành ngân hàng cho lĩnh vực cá tra trong năm 2012 tăng trưởng đây là cố gắng lớn của toàn bộ hệ thống Ngân hàng các cấp đặc biệt là các ngân hàng thương mại đã tập trung đầu tư mạnh cho lĩnh vực nuôi trồng, chế biến xuất khẩu cá tra trong điều kiện khả năng huy động vốn tại chỗ thấp; đến nay hầu hết các khoản vay để nuôi, chế biến cá tra đã được cơ cấu lại xuống dưới 15%/năm, cá biệt có ngân hàng đã đưa ra các sản phẩm tín dụng với lãi suất chỉ là 9,5%/năm (như Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại Đồng Tháp).

Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát theo phản ánh của người nuôi và một số doanh nghiệp cùng với phân tích các báo cáo của các Ngân hàng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có một số nhận định như sau:

- Mặc dù trong năm 2012 doanh số cho vay của toàn hệ thống ngân hàng đạt 51.876 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay nuôi trồng, chế biến xuất khẩu cá tra của các tổ chức tín dụng trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long đạt 22.777,5 tỷ đồng (so với cuối năm 2011 doanh số tăng 16,5%, số dư tăng 25%) nhưng:

+ Người nuôi và doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận với nguồn vốn vay từ ngân hàng (thực tế chỉ một số hộ được vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp, ngân hàng Ngoại Thương với lãi suất thấp); nguyên nhân: do người nuôi và doanh nghiệp không còn tài sản thế chấp để vay mới, trong khi đó các ngân hàng không hạ điều kiện cho vay (điển hình như Đồng Tháp số hộ nuôi có hiệu quả được ngân hàng đầu tư vốn năm 2012 là 885/1.647 hộ).

+ Thời gian cho vay chưa phù hợp với chu kỳ sản xuất (thời gian vay 4 tháng/chu kỳ sản xuất 8-12 tháng), điều đó làm tăng doanh số cho vay của các ngân hàng so với nhu cầu vốn để đầu tư thực tế cần cho nuôi, thu mua và chế biến cá tra; đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các thủ tục, tăng chi phí đối với các ngân hàng (người vay đến kỳ đáo hạn phải trả nợ cũ rồi mới làm kế ước vay mới);

### **4. Đề xuất kiến nghị**

Để hoàn thành mục tiêu, kế hoạch trong năm 2013, hướng tới sản xuất tiêu thụ cá tra phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị:

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam xem xét điều chỉnh lại thời hạn vay nuôi cá tra (cho vay theo chu kỳ nuôi cá 8-12 tháng), cơ cấu lại nợ, tăng hạn mức cho vay trên cơ sở xem xét sửa đổi bổ sung giá trị cá trong ao và hạ tầng ao nuôi vào căn cứ tính hạn mức cho vay, tiếp tục chỉ đạo hệ thống ngân hàng triển khai văn bản 1149/TTg-KTN. Nghiên cứu sửa đổi Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất. Đề nghị xem xét xác định giá trị giữa đất trồng lúa và đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản thành 2 đối tượng riêng biệt, trên cơ sở giá trị đầu tư để phục vụ nuôi trồng thủy sản.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Văn Phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG**



**Vũ Văn Tám**